

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẤT VIỆT XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẤT VIỆT XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAT VIET XANH DEVELOPMENT
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108254916

3. Ngày thành lập: 02/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14, ngách 5, ngõ 20, đường Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ
Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976098590

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490(Chính)
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đèn và bộ đèn điện -Bán lẻ thiết bị gia dụng -Bán lẻ nhạc cụ	4759
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan ; - Thiết kế kết cấu công trình ; - Thiết kế cấp - thoát nước ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện ; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	7110
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa;	5229
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...; Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
18.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
19.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
20.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Sản xuất giống thủy sản	0323
24.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649

27.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng: đá, cát, sỏi, gạch, xi măng - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị vệ sinh bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay.	4663
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
31.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón	2012
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;	4669
33.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
34.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
35.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
36.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Chăn nuôi gia cầm	0146
40.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ - Bán lẻ dầu hỏa, bình ga	4773

42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
52.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM QUANG CẢNH	P115 C1 Tập thể Quỳnh Mai, phố Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	45,000	022076001781	
2	LÊ THỊ MINH LƯƠNG	Tập thể viện thí nghiệm Nông Hóa-Tô 5, đường Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.100.000.000	55,000	022176000582	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUANG CẢNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022076001781

Ngày cấp: 18/07/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P115 C1 Tập thể Quỳnh Mai, phố Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P115 C1 Tập thể Quỳnh Mai, phố Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội